

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2021/HS-ST
Ngày 02/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh;
2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Trần Ngọc S**, sinh ngày 08/5/1989. Nơi sinh: tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 01, xã V, Thành phố B, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Ngọc T và bà Bùi Thị L; vợ, con: Chưa có, nhân thân: Quyết định số 1679/QĐ - CT ngày 11/6/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 02/6/2014. Quyết định số 15/QĐ - TA ngày 14/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 24/6/2017; tiền án: Bản án số 154/2018/HSST ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/12/2020; chưa thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và khoản bồi thường trách nhiệm dân sự, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 12/8/2021 chuyển tạm giam cho đến nay.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Dương Ngọc H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà 10, tổ 05, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Văn Tr, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Ng, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh H, anh Tr).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 09/8/2021, Trần Ngọc S đi xe ôm của một người không quen biết từ nhà đến khu vực ngõ 2, đường H, tổ 4, phường Q, thành phố B mục đích mua Hêrôin để sử dụng. Đến nơi S gặp và mua của một người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi S đi đến khu vực ngõ 2, đường H, tổ 11, phường Q, thành phố B thì bị tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H và anh Phạm Văn Tr, S tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, S khai nhận là gói Hêrôin vừa mua, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác quản lý của S 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen cũ, 01 ví giả da màu đen và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Ngọc S.

Bản kết luận giám định số 303/KLGĐMT - PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1644 gam”.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bản cáo trạng số 153/CT-VKSTPTB ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179gam; trả lại bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Ngọc S nhưng tiếp tục quản lý các tài sản để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang.
- Biên bản niêm phong vật chứng.
- Kết luận giám định số 303/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021.
- Biên bản ghi lời khai của người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 09/8/2021, tại khu vực ngõ 2, đường H, tổ 11, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Trần Ngọc S có hành vi cất giấu 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1644 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị Thông có tiền sự, có 01 tiền án, tại Bản án số 154/2018/HSST ngày 08/10/2018

của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, bị cáo chưa nộp các khoản án phí và các khoản bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng, tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm 1111 sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. .

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen cũ, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Ngọc S không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của người nam giới khoảng 20 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngõ 2, đường H, tổ 4, phường Q, thành phố B với mục đích để sử dụng cho bản thân, nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1179 gam trong phong bì niêm phong số 303/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Nokia 105 màu đen cũ, 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Ngọc S.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 08/10/2021).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/11/2021)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết